

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin
trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 299/TTr-STTTT ngày 26/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2019 (có kết quả đánh giá chi tiết kèm theo).

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TTTT;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- CPVP;
- HCTC;
- Lưu: VT, KGVX (Hậu)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tân

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CNTT TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Kết quả đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các Sở, Ban, ngành

STT	Tên đơn vị	Hạ tầng kỹ thuật CNTT và An toàn thông tin	Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Nguồn nhân lực CNTT	Môi trường tổ chức và Chính sách	Tổng	Xếp loại
1	Sở Giao thông vận tải	10	36	35,5	8	10	99,5	Tốt
2	Sở Công Thương	10	35	36	8	10	99	Tốt
3	Sở Thông tin và Truyền thông	10	36	34	8	10	98	Tốt
4	Văn phòng UBND tỉnh	10	34	35	8	10	97	Tốt
5	Sở Tư pháp	10	33	34,5	8	10	95,5	Tốt
6	Sở Tài chính	10	35	32	8	10	95	Tốt
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	10	35	32	8	10	95	Tốt
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	10	35	31,5	8	10	94,5	Tốt
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	9	35	32,5	8	10	94,5	Tốt
10	Sở Ngoại vụ	10	34	31,5	8	10	93,5	Tốt
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	10	34	32	8	8	92	Tốt
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10	35	27,5	8	10	90,5	Tốt
13	Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai	10	34	28	8	10	90	Tốt
14	Sở Y tế	10	34	27,5	8	10	89,5	Tốt
15	Thanh tra tỉnh	10	34	28	8	10	90	Tốt
16	Sở Khoa học và Công nghệ	10	34	27,5	8	10	89,5	Tốt
17	Sở Nội vụ	10	34	27,5	8	8	87,5	Tốt
18	Sở Xây dựng	10	33	27,5	8	9	87,5	Tốt
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	10	26	27,5	8	10	81,5	Tốt
20	Ban Dân tộc	8	32	24	8	8	80	Tốt

2. Kết quả đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Huyện, Thành phố	Hạ tầng kỹ thuật CNTT và An toàn thông tin	Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	Nguồn nhân lực CNTT	Môi trường tổ chức và Chính sách	Tổng	Xếp loại
1	Thành phố Hội An	10	33	32	8	10	93	Tốt
2	Thành phố Tam Kỳ	10	33	28	8	10	89	Tốt
3	Thị xã Điện Bàn	10	35	24	8	10	87	Tốt
4	Huyện Tiên Phước	9	30	31	8	8	86	Tốt
5	Huyện Phú Ninh	10	33	25	8	9	85	Tốt
6	Huyện Nông Sơn	10	34	25	8	8	85	Tốt
7	Huyện Tây Giang	10	35	24	8	6	83	Tốt
8	Huyện Nam Giang	10	33	23,5	8	8	82,5	Tốt
9	Huyện Đông Giang	10	33	23	8	8	82	Tốt
10	Huyện Núi Thành	10	32	23	8	8	81	Tốt
11	Huyện Quế Sơn	10	32	23	8	8	81	Tốt
12	Huyện Duy Xuyên	10	30	23	8	8	79	Khá
13	Huyện Đại Lộc	10	30	23	8	8	79	Khá
14	Huyện Hiệp Đức	10	31,5	24,5	5	8	79	Khá
15	Huyện Bắc Trà My	9	28	25	8	8	78	Khá
16	Huyện Nam Trà My	10	28	23	8	9	78	Khá
17	Huyện Thăng Bình	10	26	23	8	10	77	Khá
18	Huyện Phước Sơn	10	26	22,5	8	8	74,5	Khá